TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

TS'2023 - ĐHCQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY,

NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, NĂM 2023, ĐỢT 1

STT	HỌ VÀ TÊN	CCCD/CMND	Ngày sinh	Phái	Đối tượng	Khu vực	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT
1	DƯƠNG QUÝ AN	014205001456	30/03/2005	Nam		1	**34,78**	406
2	BÙI CAO QUANG ANH	017205000882	27/07/2005	Nam	01	1	**35,25**	406
3	BÙI QUỐC ANH	037205003864	27/11/2005	Nam		2NT	**35,15**	406
4	DƯƠNG ĐỨC ANH	001205014046	27/07/2005	Nam		3	**33,7**	406
5	HOÀNG THANH THẾ ANH	024205015513	24/03/2005	Nam		2	**34,2**	406
6	KHUẤT DUY ANH	014205000802	08/04/2005	Nam		1	**33,43**	406
7	NGUYỄN DUY ANH	001205010400	29/12/2005	Nam		3	**34,9**	406
8	NGUYỄN HỌC DUY ANH	001205015484	10/04/2005	Nam		3	**35,8**	406
9	NGUYỄN KHẮC TUẤN ANH	001205051149	27/10/2005	Nam		2	**36,52**	406
10	PHAN THẾ ANH	012205001978	28/04/2005	Nam	01	1	**36,64**	406
11	PHÙNG TUẤN ANH	001205032111	01/07/2005	Nam		2	**34,78**	406
12	TRẦN TUẤN ANH	014205008270	18/12/2005	Nam		1	**36,85**	406
13	VŨ HUY ANH	034205001876	28/11/2005	Nam		2NT	**34,12**	406
14	NGUYỄN VĂN ÁNH	026205004708	29/09/2005	Nam		2NT	**34,21**	406
15	NGUYỄN GIA BẢO	033205000833	01/06/2005	Nam		2NT	**35,15**	406
16	TRẦN QUÝ BẢO	008205001571	28/04/2005	Nam	01	1	**32,87**	406

* GHI CHÚ : Mã PTXT = Mã phương thức xét tuyển. Tổng điểm xét tuyển (theo thang điểm 40) đã bao gồm điểm ưu tiên đối tượng, khu vực tính theo Quy chế tuyển sinh hiện hành và điểm năng khiếu TDTT hệ số 2 (NK TDTT).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

TS'2023 - ĐHCQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY,

NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, NĂM 2023, ĐỢT 1

STT	HỌ VÀ TÊN	CCCD/CMND	Ngày sinh	Phái	Đối tượng	Khu vực	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT
17	NGUYỄN THỊ HỒNG BÍCH	036305002569	09/07/2005	Nữ		2	**36,33**	406
18	NGÔ ĐÌNH BÌNH	030205003444	26/02/2005	Nam		2NT	**34,87**	406
19	NGUYỄN THÁI BÌNH	022205011134	14/02/2005	Nam		2	**35,07**	406
20	VŨ VĂN BÌNH	001205055566	22/08/2005	Nam		2	**35,17**	406
21	LÊ THANH CHÂU	001205042519	17/06/2005	Nam		2	**33,91**	406
22	DƯƠNG VĂN CHIẾN	001205048078	12/12/2005	Nam		2	**35,75**	406
23	HOÀNG MINH CHIẾN	036205005303	07/07/2005	Nam		2NT	**35,99**	406
24	TRẦN BẢO CHIẾN	008205008941	13/09/2005	Nam		1	**34,24**	406
25	HOÀNG THỊ CHÚC	015305006679	28/09/2005	Nữ	01	2	**37,62**	406
26	LÒ MẠNH CƯỜNG	038203026681	21/11/2003	Nam			**34,19**	406
27	LÒ TRUNG CƯỜNG	011205000083	31/08/2005	Nam	01	1	**37,21**	406
28	LÒ VĂN ĐẠI	011205000577	01/01/2005	Nam	01	1	**35,57**	406
29	NGUYỄN CAO ĐẠI	001205029643	08/08/2005	Nam		2	**35,26**	406
30	TÔ ANH ĐÀN	004204003153	29/07/2004	Nam	01	1	**33,27**	406
31	BÙI TIẾN ĐẠO	017200005663	14/09/2000	Nam	01		**33,03**	406
32	ĐỖ QUANG ĐẠT	015205005643	20/09/2005	Nam		1	**35,68**	406

* GHI CHÚ : Mã PTXT = Mã phương thức xét tuyển. Tổng điểm xét tuyển (theo thang điểm 40) đã bao gồm điểm ưu tiên đối tượng, khu vực tính theo Quy chế tuyển sinh hiện hành và điểm năng khiếu TDTT hệ số 2 (NK TDTT).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

TS'2023 - ĐHCQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY,
NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, NĂM 2023, ĐỢT 1

STT	HỌ VÀ TÊN	CCCD/CMND	Ngày sinh	Phái	Đối tượng	Khu vực	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT
33	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	033205006873	20/05/2005	Nam		2NT	**35,99**	406
34	TAO TIẾN ĐẠT	011205000279	03/05/2005	Nam	01	1	**36,83**	406
35	HOÀNG VĂN ĐÔNG	008205007342	12/03/2005	Nam	01	1	**33,98**	406
36	LÔ VĂN ĐÔNG	040205001354	19/03/2005	Nam	01	1	**33,47**	406
37	NGUYỄN ĐĂNG ĐÔNG	024202013592	09/03/2002	Nam			**35,4**	406
38	MAI VĂN ĐỒNG	038205013180	04/11/2005	Nam		1	**33,72**	406
39	VŨ XUÂN DU	034205000198	24/01/2005	Nam		3	**33**	406
40	DƯƠNG QUANG ĐỨC	019205001467	11/06/2005	Nam		2	**33,14**	406
41	BÙI QUANG DŨNG	038204026592	21/08/2004	Nam	01	1	**36,07**	406
42	ĐẶNG NGỌC DƯƠNG	034205000044	06/01/2005	Nam		3	**33,5**	406
43	NGUYỄN DUY DƯƠNG	001205040099	14/02/2005	Nam		2	**35,65**	406
44	PHẠM ĐÌNH DƯƠNG	030205012424	30/10/2005	Nam		1	**34,87**	406
45	BÙI KHÁNH DUY	017205001007	17/11/2005	Nam	01	1	**36,14**	406
46	BÙI QUANG HÀ	038205016407	23/09/2005	Nam	01	1	**36,64**	406
47	BÙI VIỆT HÀ	038305001408	23/10/2005	Nữ		2	**33,04**	406
48	ĐỖ ĐỨC HẢI	035205006539	01/05/2005	Nam		2NT	**37,2**	406

* GHI CHÚ : Mã PTXT = Mã phương thức xét tuyển. Tổng điểm xét tuyển (theo thang điểm 40) đã bao gồm điểm ưu tiên đối tượng, khu vực tính theo Quy chế tuyển sinh hiện hành và điểm năng khiếu TDTT hệ số 2 (NK TDTT).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

TS'2023 - ĐHCQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY,

NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, NĂM 2023, ĐỢT 1

STT	HỌ VÀ TÊN	CCCD/CMND	Ngày sinh	Phái	Đối tượng	Khu vực	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT
49	NGUYỄN NHƯ HẢI	033205013295	11/11/2005	Nam		2	**33,62**	406
50	QUÀNG NGỌC HẢI	011205002659	11/10/2005	Nam	01	1	**34,87**	406
51	MAI VĂN HẬU	034205011762	14/02/2005	Nam		2	**33,04**	406
52	NGUYỄN VĂN ĐỨC HIỀN	001205019681	21/01/2005	Nam		3	**36,8**	406
53	HÀ DUY HIẾU	038205027449	22/04/2005	Nam	01	1	**35,12**	406
54	LÊ HUY HIẾU	017204006529	16/01/2004	Nam	01	1	**33,17**	406
55	ĐÀO XUÂN HÒA	014205000418	08/10/2005	Nam	01	1	**33,92**	406
56	ĐỖ VIỆT HOÀN	037205000046	04/06/2005	Nam		2	**36,42**	406
57	NGUYỄN MINH HOÀNG	001204014719	22/06/2004	Nam		3	**33**	406
58	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	017203004035	11/09/2003	Nam	01	1	**37,28**	406
59	TÔ HUY HOÀNG	008205001414	28/02/2005	Nam	01	1	**37,59**	406
60	ĐẶNG THẾ HÙNG	014205000852	10/03/2005	Nam	01	1	**35,95**	406
61	NÔNG QUỐC HƯNG	002205004742	22/05/2005	Nam	01	1	**35,63**	406
62	XA THANH HƯNG	017205001803	29/11/2005	Nam	01	1	**34,05**	406
63	ĐINH THỊ GIÁNG HƯƠNG	017305009579	07/03/2005	Nữ	01	1	**36,36**	406
64	HOÀNG XUÂN HUY	001204032013	19/09/2004	Nam		2	**34,39**	406

* GHI CHÚ : Mã PTXT = Mã phương thức xét tuyển. Tổng điểm xét tuyển (theo thang điểm 40) đã bao gồm điểm ưu tiên đối tượng, khu vực tính theo Quy chế tuyển sinh hiện hành và điểm năng khiếu TDTT hệ số 2 (NK TDTT).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

TS'2023 - ĐHCQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY,

NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, NĂM 2023, ĐỢT 1

STT	HỌ VÀ TÊN	CCCD/CMND	Ngày sinh	Phái	Đối tượng	Khu vực	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT
65	NGUYỄN NGỌC BẢO HUY	035205005340	19/10/2005	Nam		2NT	**36,45**	406
66	NGUYỄN UYN HUY	038205014090	26/02/2005	Nam	01	1	**37,28**	406
67	NGUYỄN VĂN HUY	001205018961	11/05/2005	Nam		2	**34,88**	406
68	TAO VĂN KẺO	012205001413	18/04/2005	Nam	01	1	**36,77**	406
69	LÊ DUY KHẢI	001205045926	02/11/2005	Nam		2	**33,72**	406
70	TRẦN NAM KHÁNH	017205001323	19/08/2005	Nam		2NT	**33,09**	406
71	TRIỆU MINH KHOA	008205005374	31/07/2005	Nam	01	1	**36,33**	406
72	HÀ TRỌNG KHÔI	017205005096	04/03/2005	Nam	01	1	**35**	406
73	NGUYỄN TRUNG KIÊN	037205005268	24/01/2005	Nam		2NT	**35,43**	406
74	NGUYỄN TUẤN KIỆT	040204025509	19/06/2004	Nam		1	**34,77**	406
75	TRẦN XUÂN LÂM	034099014282	28/09/1999	Nam			**35,2**	406
76	PHẠM MAI LAN	038305025214	30/12/2005	Nữ	01	1	**36,52**	406
77	TRIỆU ÔNG LIỀU	010205007171	16/03/2005	Nam	01	1	**35,63**	406
78	LÊ THỊ THÙY LINH	001305002787	17/05/2005	Nữ		3	**36**	406
79	TRẦN NHẬT LINH	001205053973	28/12/2005	Nam		2	**33,91**	406
80	ĐINH ĐỨC LỢI	017205001278	28/02/2005	Nam	01	1	**36,26**	406

* GHI CHÚ : Mã PTXT = Mã phương thức xét tuyển. Tổng điểm xét tuyển (theo thang điểm 40) đã bao gồm điểm ưu tiên đối tượng, khu vực tính theo Quy chế tuyển sinh hiện hành và điểm năng khiếu TDTT hệ số 2 (NK TDTT).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

TS'2023 - ĐHCQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY,
NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, NĂM 2023, ĐỢT 1

STT	HỌ VÀ TÊN	CCCD/CMND	Ngày sinh	Phái	Đối tượng	Khu vực	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT
81	LÝ DUY LỢI	010205003803	19/07/2005	Nam	01	1	**37,53**	406
82	BÙI NGỌC THANH LONG	017205007333	11/07/2005	Nam	01	1	**37,13**	406
83	BÙI QUANG LONG	017205004188	23/04/2005	Nam	01	1	**35,82**	406
84	PHÍ CÔNG LỰC	034205001883	03/04/2005	Nam		2NT	**35,05**	406
85	BÙI ĐỨC MINH	001204005676	22/03/2004	Nam		3	**35,3**	406
86	HOÀNG NHẬT MINH	038205023253	03/01/2005	Nam		2	**36,52**	406
87	VI TRẦN TRÀ MY	038305023085	03/12/2005	Nữ	01	1	**33,03**	406
88	DƯƠNG VÕ THÀNH NAM	001205037481	24/08/2005	Nam		1	**35,5**	406
89	LỤC VĂN NAM	022205003018	21/09/2005	Nam	06a	2NT	**34,56**	406
90	NGUYỄN ĐÌNH NAM	001205004463	09/06/2005	Nam		2	**33,14**	406
91	NGUYỄN NHÂN NAM	001205014580	23/06/2005	Nam		3	**34,4**	406
92	NGUYỄN THÀNH NAM	001205013678	23/12/2005	Nam		3	**33,4**	406
93	PHẠM HẢI NAM	010205004992	07/11/2005	Nam		1	**36,13**	406
94	TRỊNH BÁ HOÀI NAM	038205016946	27/08/2005	Nam		2NT	**34,12**	406
95	NGUYỄN KIM NGÂN	008305000673	07/07/2005	Nữ		1	**33,14**	406

* GHI CHÚ : Mã PTXT = Mã phương thức xét tuyển. Tổng điểm xét tuyển (theo thang điểm 40) đã bao gồm điểm ưu tiên đối tượng, khu vực tính theo Quy chế tuyển sinh hiện hành và điểm năng khiếu TDTT hệ số 2 (NK TDTT).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

TS'2023 - ĐHCQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY,
NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, NĂM 2023, ĐỢT 1

STT	HỌ VÀ TÊN	CCCD/CMND	Ngày sinh	Phái	Đối tượng	Khu vực	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT
96	LÝ THỊ NGHĨA	010305001175	31/12/2005	Nữ	01	1	**34,05**	406
97	NGUYỄN ĐÌNH NGỌC	001204026216	27/01/2004	Nam		2	**36,04**	406
98	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	037305004444	20/03/2005	Nữ		2	**34,97**	406
99	VŨ DUY NGỌC	014205009297	16/08/2005	Nam		1	**35,59**	406
100	HÀ TRUNG NGUYÊN	001205032735	04/05/2005	Nam		2	**37,29**	406
101	HOÀNG THÀNH NHẤT	040205013604	13/05/2005	Nam		2NT	**33,75**	406
102	VŨ HỒNG PHONG	024205000348	10/03/2005	Nam		1	**34,03**	406
103	NÔNG QUỐC PHÒNG	002205003867	16/12/2005	Nam	01	1	**33,73**	406
104	PHẠM VĂN PHÚ	036205012833	05/04/2005	Nam		2NT	**37.20**	405
105	BÙI LÂM PHƯƠNG	001305028614	18/02/2005	Nữ		2	**34,2**	406
106	HẠ QUỲNH PHƯƠNG	001304018247	06/12/2004	Nữ		2	**33,72**	406
107	NGUYỄN HỒNG QUÂN	040205021666	25/01/2005	Nam		2NT	**33,84**	406
108	PHẠM MINH QUÂN	015205006821	27/08/2005	Nam	01	1	**34,68**	406
109	NGUYỄN VĂN QUYẾN	022205004792	08/08/2005	Nam		2	**35,46**	406
110	LƯỜNG VĂN QUYỀN	011205000561	03/02/2005	Nam	01	1	**36,9**	406

* GHI CHÚ : Mã PTXT = Mã phương thức xét tuyển. Tổng điểm xét tuyển (theo thang điểm 40) đã bao gồm điểm ưu tiên đối tượng, khu vực tính theo Quy chế tuyển sinh hiện hành và điểm năng khiếu TDTT hệ số 2 (NK TDTT).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

TS'2023 - ĐHCQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY,
NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, NĂM 2023, ĐỢT 1

STT	HỌ VÀ TÊN	CCCD/CMND	Ngày sinh	Phái	Đối tượng	Khu vực	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT
111	SIN VĂN QUYẾT	010205009439	14/03/2005	Nam	01	1	**36,2**	406
112	BÙI ANH SƠN	017205003036	22/03/2005	Nam	01	1	**35,69**	406
113	HOÀNG DUY SƠN	030205011534	14/09/2005	Nam		2	**34,88**	406
114	TRẦN VŨ DUY TÂN	011205001313	07/11/2005	Nam		1	**37,12**	406
115	NGUYỄN VĂN TẤN	001205037777	27/10/2005	Nam		2	**33,52**	406
116	NGUYỄN DANH THÁI	001205036088	03/04/2005	Nam		2	**38,07**	406
117	PHẠM XUÂN THẮNG	037205004023	11/05/2005	Nam		2NT	**34,87**	406
118	NGUYỄN TÔN THÀNH	008205006457	17/03/2005	Nam	01	1	**35,38**	406
119	TRẦN DUY THÀNH	010205004432	09/03/2005	Nam		1	**33,79**	406
120	HÀ THỊ THẢO	038305001056	30/09/2005	Nữ	01	1	**34,07**	406
121	LÊ THANH THẾ	038205015707	02/05/2005	Nam		2	**36,42**	406
122	NGUYỄN HÀ THU	001305011037	05/05/2005	Nữ		3	**34,4**	406
123	HOÀNG NGỌC THỨC	004205000879	18/07/2005	Nam	01	1	**36,14**	406
124	ĐINH THỊ THÚY	037305000075	19/08/2005	Nữ		2	**34,78**	406
125	VŨ THỊ THÚY	024305011081	09/06/2005	Nữ		1	**34,6**	406
126	NGUYỄN THỊ THỦY	026305007906	12/05/2005	Nữ		2NT	**33,93**	406

* GHI CHÚ : Mã PTXT = Mã phương thức xét tuyển. Tổng điểm xét tuyển (theo thang điểm 40) đã bao gồm điểm ưu tiên đối tượng, khu vực tính theo Quy chế tuyển sinh hiện hành và điểm năng khiếu TDTT hệ số 2 (NK TDTT).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

TS'2023 - ĐHCQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY,

NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, NĂM 2023, ĐỢT 1

STT	HỌ VÀ TÊN	CCCD/CMND	Ngày sinh	Phái	Đối tượng	Khu vực	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT
127	MA PHÚC THUYẾT	008205006143	27/02/2005	Nam	01	1	**33,07**	406
128	BÙI XUÂN TIẾN	017205005697	27/11/2005	Nam	01	1	**33,6**	406
129	VŨ VIỆT TIẾN	024205007967	24/01/2005	Nam		2NT	**33,09**	406
130	PHÀNG A TOÀN	017205005611	23/05/2005	Nam	01	1	**34,3**	406
131	MÃ ĐỨC TOẢN	020205000485	13/11/2005	Nam	01	1	**36,96**	406
132	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	026305000016	02/01/2005	Nữ		2	**32,85**	406
133	QUÁCH THỊ THU TRANG	017305004545	09/12/2005	Nữ	01	2	**34,61**	406
134	LÊ HỌC TRUNG	001205026064	15/12/2005	Nam		2	**36,13**	406
135	LƯƠNG THÀNH TRUNG	001205044825	18/04/2005	Nam		2	**37,2**	406
136	NGÔ QUỐC TRUNG	036205011409	24/06/2005	Nam		2NT	**33,65**	406
137	ĐỖ QUANG TRƯỜNG	001204027117	25/05/2004	Nam		2	**32,85**	406
138	LƯƠNG QUANG TRƯỜNG	001205026235	21/01/2005	Nam		2	**34,49**	406
139	LÊ QUANG TÚ	034205007724	18/11/2005	Nam		2NT	**35,89**	406
140	NGUYỄN ANH TUẤN	002205009378	11/10/2005	Nam	01	1	**37,4**	406
141	NGUYỄN QUỐC TUẤN	027205004006	12/03/2005	Nam		2NT	**34,49**	406
142	BÙI ANH TÙNG	014205001643	20/08/2005	Nam	06a	2NT	**34,43**	406

* GHI CHÚ : Mã PTXT = Mã phương thức xét tuyển. Tổng điểm xét tuyển (theo thang điểm 40) đã bao gồm điểm ưu tiên đối tượng, khu vực tính theo Quy chế tuyển sinh hiện hành và điểm năng khiếu TDTT hệ số 2 (NK TDTT).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

TS'2023 - ĐHCQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY,

NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, NĂM 2023, ĐỢT 1

STT	HỌ VÀ TÊN	CCCD/CMND	Ngày sinh	Phái	Đối tượng	Khu vực	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT
143	NGUYỄN ĐẮC TÙNG	001205045485	22/01/2005	Nam		2	**34,3**	406
144	NGUYỄN XUÂN TƯỞNG	001205047039	11/04/2005	Nam		2	**34,1**	406
145	VÌ LƯỜNG ÁNH TUYẾT	014305007312	08/10/2005	Nữ	01	1	**34,68**	406
146	HOÀNG QUỐC VIỆT	024205000557	04/12/2005	Nam		3	**33,2**	406
147	HOÀNG VIỆT	038205003507	06/09/2005	Nam		1	**35,95**	406
148	MA ĐỨC VIỆT	008205001563	24/05/2005	Nam	01	1	**33,87**	406
149	NGUYỄN QUỐC VIỆT	017205000363	23/01/2005	Nam	01	1	**35,95**	406
150	NGUYỄN TIẾN VIỆT	001205036511	15/11/2005	Nam		2	**36,42**	406
151	TRẦN ĐÌNH VIỆT	038205008560	30/08/2005	Nam		2	**34,3**	406
152	LƯƠNG THẾ VINH	001205050931	04/11/2005	Nam		2	**34,97**	406
153	LÂM XUÂN VŨ	002205012055	17/01/2005	Nam	01	1	**34,47**	406
154	LÊ ANH VŨ	026205012494	04/03/2005	Nam		2NT	**38.37**	405
155	LÝ THẾ VŨ	004205006510	01/10/2005	Nam	01	1	**36,01**	406
156	NGUYỄN NGỌC VŨ	040205028008	01/08/2005	Nam		3	**33,2**	406
157	TRẦN NGỌC VŨ	040205022847	05/05/2005	Nam		2NT	**34,87**	406
158	HOÀNG THỊ THANH VƯƠN	025305012344	19/01/2005	Nữ	01	1	**34,74**	406

* GHI CHÚ : Mã PTXT = Mã phương thức xét tuyển. Tổng điểm xét tuyển (theo thang điểm 40) đã bao gồm điểm ưu tiên đối tượng, khu vực tính theo Quy chế tuyển sinh hiện hành và điểm năng khiếu TDTT hệ số 2 (NK TDTT).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

TS'2023 - ĐHCQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY,

NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, NĂM 2023, ĐỢT 1

STT	HỌ VÀ TÊN	CCCD/CMND	Ngày sinh	Phái	Đối tượng	Khu vực	Tổng điểm xét tuyển	Mã PTXT
159	LANG VĂN VƯỢNG	038205003227	03/04/2005	Nam	01	3	**34,11**	406

Tổng cộng có **159** thí sinh trong Danh sách thí sinh trúng tuyển, kỳ tuyển sinh Đại học chính quy, ngành Giáo dục thể chất, đợt 1 năm 2023. Các thí sinh có tên trong Danh sách trên cần xác nhận nhập học tại địa chỉ ***http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn/*** **trước 17h00 ngày 8/9/2023.**

Hà Nội , ngày 23 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

PGS.TS. Nguyễn Duy Quyết

* GHI CHÚ : Mã PTXT = Mã phương thức xét tuyển. Tổng điểm xét tuyển (theo thang điểm 40) đã bao gồm điểm ưu tiên đối tượng, khu vực tính theo Quy chế tuyển sinh hiện hành và điểm năng khiếu TDTT hệ số 2 (NK TDTT).